# TIẾNG VIỆT

# Tiết 255: Sông Hương

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Giải được các câu đố về tên dòng sông; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc; biết liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, tranh minh họa, bảng phụ.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Giải được các câu đố về tên dòng sông; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa. | | |
| - GV đọc câu đố và y/c HS thảo luận nhóm đôi để giải đố.  => GV nhận xét  - GV treo tranh, y/c HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | | - HS thảo luận nhóm đôi, giải đố: Sông Lam, Sông Hồng.- HS trình bày, nhận xét **-** HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc. |
| 2. Luyện đọc đúng (15’) - MT: HS đọc bài trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dâu câu, đúng logic ngữ nghĩa | | |
| -GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp của sông Hương: *sắc độ, xanh thẳm, xanh biếc, xanh non, lung linh, dát vàng,…*  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: *sắc độ, dát vàng, phượng vĩ, trăng sáng*  - GV chia đoạn và mời HS đọc đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu .......... in trên mặt nước.  + Đoạn 2: Mỗi mùa hè tới ..... dát vàng.  + Đoạn 3: Đoạn còn lại  => GV nhận xét, sửa sai, tuyên dương. | | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc đoạn trong nhóm 3  - Trình bày - Nhận xét |
| 3. Khám phá (10’)- MT: HS giải nghĩa một số từ khó; trả lời câu hỏi; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân. | | |
| - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó: *sắc độ* (mức đậm, nhạt của màu), *đặc ân* (ơn đặc biệt),…  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi  Câu 1: Trong đoạn 1, bức tranh sông Hương được tả bằng những màu sắc nào?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 1 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 2: Khi mùa hè tới, màu sắc của sông Hương thay đổi như thế nào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 3: Vào những đêm trăng sáng, sông Hương giống với hình ảnh gì?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 2  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 4: Vì sao sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học và liên hệ bản thân.  => GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe  - HS đọc thầm và thảo luận nhóm đôi để TLCH  - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: Trong đoạn 1, bức tranh sông Hương được tả bằng những màu sắc: màu xanh thẳm, xanh biếc, xanh non.  - Nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: Khi mùa hè tới, màu sắc của sông Hương từ màu xanh thành màu đào ửng hồng  - Nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: Vào những đêm trăng sáng, sông Hương giống với một đường trăng lung linh dát vàng.  - Nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế vì sông Hương làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời: *Miêu tả vẻ đẹp thơ mộng, luôn luôn biến đổi theo thời gian của sông Hương, bày tỏ tình yêu sông Hương*.  + Liên hệ bản thân: *Yêu quý và giữ gìn vẻ đẹp của quê hương, đất nước*. |
| 4. Luyện đọc nâng cao (8’) - MT: HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc đoạn 2. | | |
| - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của toàn bài và xác định từ ngữ nhấn giọng  - GV đọc lại đoạn 2  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm đôi  - GV mời HS xung phong đọc trước lớp  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo  - HS luyện đọc. - Nhận xét | |
| 5. Củng cố dặn dò (2’) | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà luyện đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc cho người thân nghe. | - HS thực hiện | |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 256: Sông Hương

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *eo/oe*; *iu/iêu*, *an/ang*.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ, PBT

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Nghe viết (18’) - MT: HS nghe viết 1 đoạn chính tả trong bài “Sông Hương”; cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở. | |
| - GV đọc đoạn mẫu 1 lần đoạn chính tả trong bài Sông Hương (Từ: Mỗi mùa hè tới........ dát vàng).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: *phượng vĩ, đỏ rực, phố phường, lung linh,* *dải, dát*.  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 1 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu.  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở.  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - GV nhận xét một số bài viết. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu, đọc.  - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS lắng nghe |
| 3. Phân biệt eo/oe; d/r; ăc/ăt (15’) - MT: HS biết phân biệt vần eo/oeo; iu/iêu; an/ang | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT2b:  - GV y/c Hs thực hiện BT vào vở  - GV mời 2-3 HS đại diện trình bày kết quả.  => GV nhận xét, đánh giá.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT2c  - GV yêu cầu HS làm bài vào PBT.  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc lại đoạn thơ đã điền và dấu thanh.  - GV nhận xét, khen ngợi HS điền đúng. | - HS đọc bài.  - HS thực hiện vào vở, chia sẻ kết quả với bạn  - HS trình bày, nhận xét.  - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe, thực hiện- HS trình bày- Nhận xét |
| Củng cố dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà làm bài vào Vở bài tập | - HS lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 257: Sông Hương

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Mở rộng được vốn từ về quê hương (nhận biết và biết cách viết tên riêng của dòng sông, ngọn núi, bãi biển); đặt được câu giới thiệu một cảnh sông nước hoặc núi non.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ, tranh minh họa

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Luyện từ (17’) - MT: Mở rộng được vốn từ về quê hương (nhận biết và biết cách viết tên riêng của dòng sông, ngọn núi, bãi biển). | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT3a  - GV yêu cầu HS quan sát các từ ngữ ở thẻ màu xanh và thẻ màu hồng, tìm điểm giống và khác nhau trong cách viết.  - GV nhận xét. GV giải thích cách viết khác nhau (chỉ sự vật chung; chỉ sự vật cụ thể - riêng).  - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 3b  - GV treo tranh 1 vài con sông, suối,… và y/c HS thảo luận trong nhóm 6 thực hiện y/c BT.  - GV tổ chức trò chơi tiếp sức giữa các nhóm để HS viết theo yêu cầu.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài.  - HS quan sát từ ngữ ở thẻ màu xanh và thẻ màu hồng, thảo luận nhóm đôi tìm điểm giống và khác nhau trong cách viết.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc bài  - HS quan sát tranh và thảo luận  - HS chơi trò chơi tiếp sức |
| 2. Luyện câu (15’) - MT: HS đặt được câu giới thiệu một cảnh sông nước hoặc núi non. | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT4  - GV hướng dẫn: *Sông hay núi đó tên là gì? Cảnh ở đó có gì đẹp, đặc biệt? Em có mong muốn gì về cảnh sông nước hoặc núi non?*  - GV y/c HS đặt câu vào vở  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày.  => GV nhận xét, khen ngợi HS đặt được câu hay, sáng tạo. | - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện vào vở, chia sẻ với bạn  - HS trình bày, nhận xét. |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà luyện tập đặt câu  - Làm Vở bài tập Tiếng việt | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 258: Sông Hương

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nghe – kể được từng đoạn câu chuyện *Sự tích Hồ Gươm* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, tranh minh họa.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Nghe – kể (18’) - MT:Nghe – kể được từng đoạn câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý. | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV kể chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  - GV yêu cầu HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - GV kể chuyện lần thứ hai kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và dựa vào từ ngữ gợi ý dưới tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - GV yêu cầu HS kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4. GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể.  - GV mời một số nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.  => GV nhận xét phần kể chuyện. | - HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi với bạn về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và dựa vào từ ngữ gợi ý dưới tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - HS kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4, nghe GV hướng dẫn.  - HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| 2. Kể lại toàn bộ câu chuyện (15’)- MT: HS kể lại được toàn bộ câu chuyện. | |
| - GV yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét phần kể chuyện.  - GV nhận xét phần kể chuyện.  - GV yêu cầu HS nói về nhân vật em thích và giải thích lý do. | - HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. Cả lớp nhận xét phần kể chuyện.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS nói về nhân vật em thích và giải thích lý do. |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................